

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VIỆT YÊN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HNGĐ - ST  
Ngày: 23-5-2022 :V/v tranh chấp  
hôn nhân, gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hà Văn Vinh:

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Giáp Huy Tường:

Ông Nguyễn Tiến Ngọc

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Duy Tuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa:**

Bà Nguyễn Thị Dương Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 và thông báo thay đổi ngày mở phiên tòa số: 16/2022/TB- TĐ ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên về việc “Tranh chấp hôn nhân gia đình” giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V.A, sinh năm 1984; Có mặt

HKTT: xóm T, Thôn T, xã T, huyện T, Hà Nội.

Địa chỉ: Xóm B, thôn N, xã H, huyện Việt Yên, Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh La Trung H, sinh năm 1983; có đơn xin Vắng mặt

Địa chỉ: TDP H 2, thị trấn N, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện, các lời khai tại Tòa án cũng như lời trình bày của chị Nguyễn Thị V.A tại phiên tòa hôm nay nội dung vụ án như sau:

Chị V.A và anh La Trung H kết hôn với nhau ngày 23/02/2005 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H (Nay là thị trấn N) huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị về nhà anh H làm dâu ngay và ở chung với gia đình vợ chồng không có thời gian ở riêng. Tình cảm vợ chồng lúc đầu bình thường



hạnh phúc được 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn nhưng vì các con cho nên vẫn chung sống với nhau đến năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống thường xuyên xảy ra cãi vã nhau xuất phát từ làm ăn kinh tế, gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng không được anh H không tôn trọng chị, không quan tâm đến vợ con, vợ chồng sống ly thân từ tháng 12/2018 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ chị đề nghị được ly hôn.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 02 con chung cháu La Hoàng L sinh ngày 25/8/2005 và cháu La Hoàng L1 sinh ngày 19/9/2010. Hiện hai cháu đang ở với anh, chị các con của chị vẫn phát triển bình thường. Ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L1 để anh nuôi cháu L và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Chị hiện nay mở xưởng may thu nhập bình quân hàng tháng của chị khoảng 25.000.000 đồng/tháng. Đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản, công sức, công nợ, ruộng canh tác: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh La Văn H vắng mặt tại phiên tòa lời khai anh trình bày ; Anh và chị V.A kết hôn với nhau ngày 23/02/2005 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H ( Nay là thị trấn N), huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị về nhà anh H làm dâu ngay và ở chung với gia đình được thời gian. Tình cảm vợ chồng lúc đầu bình thường hạnh phúc cho đến năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vợ chồng sống ly thân từ lâu. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị V.A cương quyết ly hôn anh đồng ý ly hôn.

Về con chung anh và chị V.A có 02 con chung cháu La Hoàng L sinh ngày 25/8/2005 và cháu La Hoàng L1 sinh ngày 19/9/2010 Ly hôn anh và chị thỏa thuận để chị V.A trực tiếp nuôi dưỡng cháu L1, anh nuôi L và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ, công sức không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị V.A vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H và chị đề nghị được nuôi con chung là cháu La Hoàng L1 sinh ngày 19/9/2010 anh H nuôi cháu La Hoàng L sinh ngày 25/8/2005. Không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con và chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác không có, không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

Về ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51; 56; 57; 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình. Điều 28; Điều 35; Khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 BLTTDS. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:



Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V.A được ly hôn anh La Trung H.

Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị V.A trực tiếp nuôi dưỡng cháu La Hoàng L1 sinh ngày 19/9/2010 anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu La Hoàng L sinh ngày 25/8/2005. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không đặt. Anh H, chị V.A có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh H, chị V.A thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị V.A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng; Chị V.A và anh H kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N, được xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị V.A có đơn xin ly hôn anh H như vậy được xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp “ Hôn nhân và gia đình” theo quy định tại điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hơn nữa anh H ở thị trấn N, huyện Việt Yên cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên là phù hợp với điểm b khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét anh H vắng mặt tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải cũng như vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành giao thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như quyết định đưa vụ án ra xét xử và các thông báo mở phiên tòa cho anh H theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh H vẫn vắng mặt và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa cho nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh H là phù hợp với Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu về việc xin ly hôn của chị V.A thấy rằng qua các chứng cứ do các bên xuất trình lời khai người làm chứng được biết vợ chồng chị V.A, anh H kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã được xác định là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng đã có thời gian sống hạnh phúc nhưng tình cảm vợ chồng không duy trì và phát triển được nên đã xảy ra mâu thuẫn xuất phát từ kinh tế khó khăn chỉ cho rằng anh hay đánh đập chị không quan tâm đến vợ con, do tính tình vợ chồng không hợp nhau nên vợ chồng cắt đứt quan hệ tình cảm từ năm 2018 cho đến nay không bên nào quan tâm đến bên nào. Gia đình cũng đã hòa giải nhiều lần nhưng không được. Anh H cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ly hôn. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị V.A và anh H đã phát triển trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng điều 51,56 Luật hôn nhân và gia đình để giải quyết cho chị V.A được ly hôn anh H là phù hợp, cho nên yêu cầu xin ly hôn của chị V.A cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu về nuôi con của hai bên thấy rằng vợ chồng chị V.A, anh H có hai con chung La Hoàng L1 sinh ngày 19/9/2010, La Hoàng L sinh ngày 25/8/2005 hiện đang ở với anh, chị các cháu vẫn phát triển bình thường,



chị V.A và anh H đều đề nghị để chị V.A trực tiếp nuôi dưỡng cháu L1, anh H nuôi cháu L và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra cháu L có nguyện vọng được ở với anh H, cháu L1 có nguyện vọng được ở với chị V.A. Xét thấy để đảm bảo sự phát triển bình thường về mọi mặt của đứa trẻ cần giao cháu La Hoàng L1 sinh ngày 19/9/2010 cho chị V.A nuôi dưỡng và giao cháu La Hoàng L sinh ngày 25/8/2005 cho anh H trực tiếp nuôi và không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con giữa các bên cho đến khi có yêu cầu là phù hợp với điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình cho nên yêu cầu về nuôi con của chị V.A và anh H cần được chấp nhận.

[4]Về tài sản, công nợ, ruộng đất; Chị Nguyễn Thị V.A và anh La Trung H đều xác định không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 về án phí lệ phí Tòa án chị Nguyễn Thị V.A phải chịu 300.000 đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa phát biểu về quá trình tiến hành tố tụng, việc chấp hành pháp luật của các đương sự cũng như đề nghị áp dụng các điều luật, đường lối giải quyết vụ án cơ bản là phù hợp với pháp luật cần chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

\*Căn cứ vào: - Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

\* Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị V.A

\*.Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V.A được ly hôn anh La Trung H.

\*Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị V.A trực tiếp nuôi dưỡng cháu La Hoàng L1 sinh ngày 19/9/2010, anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu La Hoàng L sinh ngày 25/8/2005. Chị V.A, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có yêu cầu. Anh H, chị V.A có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh H, chị V.A thực hiện quyền này.

\*Về án phí: Chị Nguyễn Thị V.A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số; 0006258 ngày 03/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên. Chị Nguyễn Thị V.A đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.



Báo cho đương sự có mặt biết quyền được kháng cáo trọng hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- UBND thị trấn Nénh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Hà Văn Vinh